

Bản án số:14/2017/DS-ST
Ngày 23 - 8 - 2017
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên không gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1-7; tòa nhà T, số 72, phố H, phường M, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D là ông Lê Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng kiểm soát gian lận; Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

(Văn bản ủy quyền số 06/2016/UQ – CT ngày 8 tháng 02 năm 2017 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T là bà Lê Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 60 đường L, phường B, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền số 369/2017/UQ – GDK - TDTD ngày 20 tháng 02 năm 2017), “có mặt”

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2017 của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30 tháng 9 năm 2014, anh Dương Văn T có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 201410015-130007-0001 với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 21.000.000 đồng với lãi suất 35.00%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay là 24 tháng, trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.229.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.226.000 đồng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện từ ngày 16 tháng 11 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Dương Văn Th đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 16 tháng 10 năm 2014. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Dương Văn T đã trả cho Ngân hàng 05 kỳ với số tiền 6.145.000 đồng; kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2015 đến nay anh T không trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản nào khác, Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh T vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngày 24 tháng 3 năm 2017 Ngân hàng đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Dương Văn T phải trả số tiền là 23.348.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 23.348.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, Ngân hàng đã thay đổi bổ sung và rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất của số tiền gốc anh T còn nợ lại của Ngân hàng là 20%/năm, tức 1,66%/tháng cho anh Thái vì hiện nay anh Thái hoàn cảnh rất khó khăn; cụ thể anh Dương Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 17,732,369 đồng và tiền lãi từ ngày 1 tháng 4 năm 2015 đến ngày 23 tháng 8 năm 2017 là 8.456.566 đồng.

Bị đơn anh Dương Văn Th trình bày: Anh thừa nhận 30 tháng 9 năm 2014 anh đã ký vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần V bằng Hợp đồng tín dụng số 201410015-130007-0001 với số tiền vay là 21.000.000 đồng; lãi suất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán và số tiền anh đã trả được 05 lần với số tiền đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn, bố đẻ bị bệnh tật, ốm đau và qua đời nên anh không trả được gốc và lãi đúng hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh nhất trí với số nợ gốc và lãi như Ngân hàng đưa ra tuy nhiên anh không có phương án trả nợ cụ thể, không có kế hoạch để trả đủ vốn cho Ngân hàng; sau khi anh Th nhận thông báo thụ lý vụ án và viết bản tự khai, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho anh T nhiều lần tiếp theo lên để làm việc nhưng anh Thái không chấp hành, không đến Tòa án để Tòa án làm thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần V là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng .. Ngày 30 tháng 9 năm 2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Dương Văn T đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 201410015-130007-0001, với nội dung Ngân hàng cho anh Dương Văn T vay số tiền 21.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Dương Văn T trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn T đã được triệu tập, thông báo nhiều lần xong không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt, tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa được mở lại lần thứ hai xong bị đơn vẫn cố tình vắng mặt; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự đều thừa nhận ngày 30 tháng 9 năm 2014, anh Dương Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số 201410015-130007-0001 với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 21.000.000 đồng, với lãi suất 35.00%/ năm, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.493.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm trong vòng 24 tháng, trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.229.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.226.000 đồng, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện từ ngày 16 tháng 11 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh T đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 16 tháng 10 năm 2014 và đã trả được 5 kỳ cho Ngân hàng với số tiền 6.145.000 đồng; kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2015 đến nay anh T không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Tại đơn khởi kiện Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Dương Văn T phải hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ, tính đến ngày khởi kiện là: 23,348,000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là : 17,732,369 đồng; nợ lãi là: 5,615,631 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng đã thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả số tiền gốc là 17,732,369 đồng và tiền lãi tính từ ngày 1 tháng 4 năm 2015 đến ngày 23 tháng 8 năm 2017 là: 8.456.566 đồng; cụ thể: $17,732,369 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} \times 1.66\%/\text{tháng} =$

8.456.566 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 26.188.935 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 26.188.935 đồng $\times 5\% = 1.309.446$ đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Dương Văn T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 26.188.935 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 201410015-130007-0001 ngày 30 tháng 9 năm 2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.309.446 đồng (Một triệu ba trăm linh chín nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 583.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2014/0002149 ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Dương Văn T chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Thái còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bích Thuần Nguyễn Đức Tiến

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

